TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2022
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Lình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hợp và ông Hà Ứng Cương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà*:** Ông Lâm Sển, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 239/2022/TLST- HNGĐ ngày 09/5/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST - HN ngày 09/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/QĐST – HN ngày 31/8/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Võ Thị Th, sinh năm 1984 (*Có mặt*).

* Bị đơn: Anh Cao Thanh H, sinh năm 1974 (*Vắng mặt không có lý do*).

Cùng địa chỉ: Ấp AN, xã BA, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Th trình bày và tại phiên tòa yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Cao Thanh H chung sống với nhau từ năm 2000. Trước khi chung sống, vợ chồng có quen biết nhau rồi cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Anh chị có thực hiện việc đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã BA, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/12/2002. Sau khi kết hôn, chị và anh H ở chung với cha mẹ chị

được vài năm thì anh chị ra cất nhà ở riêng tại ấp AN, xã BA cho đến đầu năm 2021 thì anh H đi làm ăn rồi không quay về nữa.

Khi còn chung sống, vợ chồng cũng có cự cãi và đánh nhau do anh H ăn nhậu, lâu dần giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau. Thời gian gần đây, khi chị tìm đến chỗ của anh H làm thì chị phát hiện nay anh H đang chung sống với người phụ nữ khác.

Chị có nói chuyện với anh H thì anh cũng thừa nhận việc đang chung sống với người phụ nữ khác nên 01 năm nay anh không quay về nhà để thăm chị và các con.

Nay, xét thấy hôn nhân giữa chị và anh H không thể níu kéo được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Cao Thanh H.

- *Về con chung*: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Cao Võ Xuân Tr (*sinh ngày 12/4/2001*) đã trưởng thành và cháu Cao Võ Thùy Tr (*sinh ngày 07/02/2005*) hiện đang sống cùng chị Th. Nay ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Thùy Tr và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Th xác nhận, trong quá trình chung sống giữa chị và anh H có tạo lập được một số tài sản chung nhưng khi ly hôn chị không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Th xác nhận, trong quá trình chung sống giữa chị và anh H không có nợ ai, cũng không ai nợ chị và anh H nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Cao Thanh H; yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Cao Võ Thùy Tr (sinh ngày 07/02/2005) và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Cao Võ Xuân Tr (*sinh ngày 12/4/2001*) đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung và nợ chung chị Th xác nhận không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Cao Thanh H luôn vắng mặt, không có lời trình bày.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của chị Võ Thị Th, giao con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng và buộc chị Th chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Võ Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Cao Thanh H là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình. Qua yêu cầu của đương sự trong vụ án được xác định mối quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

Tạ thời điểm nguyên đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý vụ án giải quyết thì bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp AN, xã BA, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, anh H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa theo quy định nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Th và anh H chung sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã BA và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/12/2002 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị Th về việc ly hôn với anh H. Trong quá trình giải quyết, chị Th cho rằng trong thời gian chung sống giữa chị và anh H có cự cãi và đánh nhau do anh H ăn nhậu, lâu dần vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Từ đầu năm 2021, anh H đi làm ăn nhưng không quay về nhà để thăm chị và 02 con, thời gian gần đây chị phát hiện nay anh H đang chung sống với người phụ nữ khác và anh H cũng thừa nhận. Chị nhận thấy hôn nhân giữa chị và anh H không thể níu kéo được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Cao Thanh H.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhằm động viên anh chị trở về chung sống, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh H luôn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị Th.

Đồng thời, việc anh chị ly thân từ năm 2021 đến nay nhưng anh chị không tới lui để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của

vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Th và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho chị Th được ly hôn với anh H.

[3] *Về quan hệ con chung:* Theo lời trình bày của chị Th, chị và anh H có 02 người con chung tên là Cao Võ Xuân Tr (sinh ngày 12/04/2001) và Cao Võ Thùy Tr (sinh ngày 07/02/2005).

Hiện nay, cháu Xuân Tr đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu giải quyết. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thùy Tr thì HĐXX xét thấy yêu cầu này của chị Th là phù hợp với nguyện vọng của cháu Thùy Tr nên chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, do chị Th không có yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án nên HĐXX không xem xét. Nhưng khi cần thiết, chị Th có quyền yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Trong quá trình giải quyết chị Th xác định, chị và anh H không có tranh chấp nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình)*: Buộc chị Th pH chịu án phí với số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Võ Thị Th được ly hôn với anh Cao Thanh H.

2. *Về con chung*: Giao cháu Cao Võ Thùy Tr *(sinh ngày 07/02/2005, giới tính nữ*) cho chị Th trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình)*: Buộc chị Võ Thị Th chịu án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0009336 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên chị Th không pH nộp thêm.

4. *Quyền kháng cáo:* Chị Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 27/9/2022*).

Riêng anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh KG;
- UBND xã BA;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trịnh Thị Cẩm Lình